

CÔNG TY TNHH MTV ĐẠT NGÂN PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MTV ĐẠT NGÂN PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MTV DAT NGAN PHAT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107951223

3. Ngày thành lập: 07/08/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 42, Tập thể binh đoàn 12, đường Nguyễn Khoái, Phường Thanh Trì, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
2.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
3.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
4.	Trồng lúa	0111
5.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
6.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
7.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
8.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
9.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
10.	Xây dựng công trình công ích	4220
11.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
12.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
13.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng;	4932
14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
15.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
16.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
17.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
18.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
19.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
20.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641

21.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
22.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
23.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
24.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
25.	Khai thác quặng sắt	0710
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	0990
27.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
28.	Chăn nuôi lợn	0145
29.	Khai thác và thu gom than non (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	0520
30.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
31.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
32.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
33.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
34.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
35.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế công trình đường bộ, cầu đường bộ Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình cầu, đường bộ	7110
36.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định	4931
37.	Bốc xếp hàng hóa	5224
38.	Cho thuê xe có động cơ	7710
39.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
40.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
41.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
42.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
43.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
44.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
45.	In ấn	1811
46.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
47.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
48.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
49.	Bán buôn đồ uống	4633
50.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661

51.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
52.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
53.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
54.	Đại lý du lịch	7911
55.	Điều hành tua du lịch	7912
56.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
57.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
58.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
59.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
60.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
61.	Bán buôn tổng hợp	4690
62.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Dịch vụ thiết kế đồ thị Hoạt động trang trí nội thất	7410
63.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô;	4933
64.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
65.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
66.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
67.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
68.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
69.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
70.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
71.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
72.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
73.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
74.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
75.	Khai thác gỗ	0221
76.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
77.	Khai thác thủy sản biển	0311
78.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
79.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh	4772

80.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
81.	Bán buôn gạo	4631
82.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
83.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
84.	Bán buôn thực phẩm	4632(Chính)
85.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
86.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
87.	Phá dỡ	4311
88.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
89.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
90.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
91.	Xây dựng nhà các loại	4100
92.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
93.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
94.	Chăn nuôi gia cầm	0146
95.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt Chi tiết: Chế biến và đóng hộp thịt;	1010
96.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp	4669
97.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
98.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
99.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
100.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
101.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
102.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
103.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104

6. Vốn điều lệ: 4.800.000.000 VNĐ

Ho và tên: MAC VĂN TH

Giới tính: *Nam*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: 101211077

Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ninh

Chỗ ở hiện tại: *T11 K1, Phường Hà Khẩu, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam*

* Ho và tên: MAC VĂN THÀNH

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 20/10/1993

Sinh ngày: 20/10/1993 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 101211077

Ngày cấp: 12/10/2010

Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *T11 K1, Phường Hà Khẩu, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *T11 K1, Phường Hà Khẩu, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội